

GIÁO ÁN SINH HỌC 9

Bài 10: GIẢM PHÂN

A. MỤC TIÊU.

I. Kiến thức:

- Học sinh trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của giảm phân I và giảm phân II.
- Nêu được những điểm khác nhau của từng kì ở giảm phân I và II.
- Phân tích được những sự kiện quan trọng có liên quan tới các cặp NST tương đồng.

II. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát và phân tích kênh hình đồng thời phát triển tư duy, lí luận (phân tích, so sánh).
- Kỹ năng hoạt động cá nhân, nhóm, làm việc với SGK.

III. Thái độ: - Yêu thích bộ môn, say mê khoa học.

B. CÁC KỸ NĂNG SỐNG.

- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực, ứng xử giao tiếp trong nhóm.
- Kỹ năng quản lí thời gian và đảm nhận trách nhiệm được phân công.
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ, lớp.

C. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

I. Phương pháp:

- Động não, vấn đáp, tìm – tòi, trực quan, dạy học nhóm, vấn – đáp.

II. Phương tiện:

- Tranh phóng to hình 10 SGK.
- Bảng phụ ghi nội dung bảng 10.d

C. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

I. Ôn định tổ chức:

II. Kiểm tra bài cũ

- Những biến đổi hình thái của NST được biểu hiện qua sự đóng và duỗi xoắn điển hình ở các kì nào? Tại sao đóng và duỗi xoắn của NST có tính chất chu kì? Sự tháo xoắn và đóng xoắn của

NST có vai trò gì? (Sự duỗi xoắn tối đa giúp NST tự nhân đôi. Sự đóng xoắn tối đa giúp NST co ngắn cực đại, nhờ đó NST phân bào dễ dàng về 2 cực tế bào).

- Nêu những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân.

- Bài tập: HS chữa bài tập 5 SGK trang 30.

+ 1 HS giải bài tập: ở lúa nước $2n = 24$. Hãy chỉ rõ:

a. Số tâm động ở kì giữa của nguyên phân.

b. Số tâm động ở kì sau của nguyên phân.

c. Số NST ở kì trung gian, kì giữa, kì sau.

III. Bài mới

1. Khám phá: GV thông báo: giảm phân là hình thức phân chia của tế bào sinh dục xảy ra vào thời kì chín, nó có sự hình thành thoi phân bào như nguyên phân. Giảm phân gồm 2 lần phân bào liên tiếp nhưng NST chỉ nhân đôi có 1 lần ở kì trung gian trước lần phân bào I.

2. Kết nối:

Hoạt động 1: Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV: Giảm phân gồm hai lần pbào liên tiếp, nhưng NST chỉ phân đôi ở kì trung gian lần pbào I. - Mỗi lần phân bào đều diễn ra 4 kì (kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối). - GV yêu cầu học sinh quan sát H10 và HS đọc Sgk nêu được những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I theo bảng 10 (p.1) - GV nhận xét, bổ sung và xác định đáp án	- HS quan sát tranh đọc SGK, thảo luận theo nhóm và cử đại diện trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét bổ sung và cùng nhau xây dựng đáp án đúng.

Tiểu kết: Bảng 10 phần 1

Các kì	Những diễn biến cơ bản của NST ở các kì.
Kì đầu	Các NST xoắn ư, co ngắn ư. Các NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp theo chiều dọc và có thể xảy ra bắt chéo nhau ư, sau đó lại tách rời nhau.
Kì giữa	Các NST kép tương đồng tập trung và xếp thành hai hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
Kì sau	Các cặp NST kép tương đồng phân li độc lập với nhau đi về hai cực của tế bào.
Kì cuối	Các NST kép nằm gọn trong hai nhân mới được tạo thành (bộ NST đơn bội kép).
Kết quả: Từ 1 TB $2n$ ban đầu qua GP I cho 2 TB con có bộ NST đơn bội kép (n NST kép).	

3. Củng cố

- Kết quả của giảm phân I?

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- Câu 2 trang 33: Không yêu cầu HS trả lời.
- Nghiên cứu mục GP II.

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

Bài 10: GIẢM PHÂN (TT)

A. MỤC TIÊU.

I. Kiến thức:

- Học sinh trình bày được những diễn biến cơ bản của NST qua các kì của giảm phân I và giảm phân II.
- Nêu được những điểm khác nhau của từng kì ở giảm phân I và II.
- Phân tích được những sự kiện quan trọng có liên quan tới các cặp NST tương đồng.

II. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát và phân tích kênh hình đồng thời phát triển tư duy, lí luận (phân tích, so sánh).
- Kỹ năng hoạt động cá nhân, nhóm, làm việc với SGK.

III. Thái độ: - Yêu thích bộ môn, say mê khoa học.

B. CÁC KỸ NĂNG SỐNG.

- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực, ứng xử giao tiếp trong nhóm.
- Kỹ năng quản lí thời gian và đảm nhận trách nhiệm được phân công.
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ, lớp.

C. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

I. Phương pháp:

- Động não, vấn đáp, tìm – tòi, trực quan, dạy học nhóm, vấn – đáp.

II. Phương tiện:

- Tranh phóng to hình 10 SGK.
- Bảng phụ ghi nội dung bảng 10.

C. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.

I. Ổn định tổ chức:

II. Kiểm tra bài cũ

III. Bài mới

1. Khám phá: GV thông báo: giảm phân là hình thức phân chia của tế bào sinh dục xảy ra vào thời kì chín, nó có sự hình thành thoi phân bào như nguyên phân. Giảm phân gồm 2 lần phân

bào liên tiếp nhưng NST chỉ nhân đôi có 1 lần ở kì trung gian trước lần phân bào I. Hôm nay chúng ta nghiên cứu GP II

2. Kết nối:

Hoạt động 2: Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân II

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- GV yêu cầu HS quan sát hình 10 và đọc SGK rút ra: những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân II theo bảng 10 (p.2). - GV nhận xét, bổ sung và kết luận. - GV cho HS thảo luận: ? Vì sao trong giảm phân các tế bào con lại có bộ NST giảm đi một nửa? - GV nhấn mạnh: sự phân li độc lập của các cặp NST kép tương đồng → đây là cơ chế tạo ra các giao tử khác nhau về tổ hợp NST. Ví dụ : AB, Ab, aB, ab. ? Nêu những điểm cơ bản khác nhau của giảm phân I và giảm phân II?	HS quan sát tranh, đọc SGK thảo luận theo nhóm để rút ra kết luận về những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân II. - HS thảo luận nêu được: + Giảm phân gồm 2 lần phân bào liên tiếp nhưng NST chưa nhân đôi 1 lần ở kì trung gian trước lần phân bào I. - HS ghi nhớ thông tin → HS tự rút ra ý nghĩa của giảm phân. - HS sử dụng bảng kiến thức 10 để so sánh từng kì.

Tiểu kết: Bảng 10 phần 2

Các kì	Những diễn biến cơ bản của NST ở các kì.
Kì đầu	NST co lại cho thấy số lượng NST kép trong bộ NST đơn bội.
Kì giữa	NST kép xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

Kì sau	Từng NST kép tách nhau ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về hai cực của T bào.
Kì cuối	Các NST đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng bộ đơn bội.

Ý nghĩa của GP: Giảm phân tạo ra các tế bào con có bộ NST đơn bội khác nhau về nguồn gốc.

3. Củng cố

- Kết quả của giảm phân I có điểm nào khác căn bản so với kết quả của giảm phân II?
- Trong 2 lần phân bào của giảm phân, lần nào được coi là phân bào nguyên nhiễm, lần nào được coi là phân bào giảm nhiễm?

4. Hướng dẫn học bài ở nhà

- Học bài theo nội dung bảng 10.
- Làm bài tập 3, 4 trang 33 vào vở. Nêu những điểm giống và khác nhau cơ bản giữa nguyên phân và giảm phân.

IV. RÚT KINH NGHIỆM: